

QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA NAM BỘ VIỆT NAM VÀ TRUNG HOA (THẾ KỶ III BC - THẾ KỶ XII AD)

NGUYỄN NHỰT PHƯƠNG*

Văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ với đặc điểm nổi bật là giao thương và giao lưu văn hóa từ Tây sang Đông, trong đó có quan hệ về mặt thương mại với Trung Hoa. Qua tìm hiểu từ nhiều công trình nghiên cứu, di vật khảo cổ đã cho thấy các thương nhân vùng đất Nam Bộ, Đông Nam Á, Ấn Độ và Tây Á có vai trò quan trọng trong hoạt động thương mại, vận chuyển sản phẩm từ Trung Hoa đi nhiều nơi trên thế giới. Mối quan hệ giữa Phù Nam và Trung Hoa thực chất là bang giao để thực hiện mục đích quan trọng nhất là duy trì và phát triển thương mại.

Từ khóa: Nam Bộ, văn hóa Óc Eo, Phù Nam, thương mại, Trung Hoa, bang giao

Nhận bài ngày: 07/11/2021; đưa vào biên tập: 08/11/2021; phản biện: 09/11/2021; duyệt đăng: 03/12/2021

1. DẪN NHẬP

Theo *Lược sử vùng đất Nam Bộ - Việt Nam*, thời cổ đại, trung tâm văn hóa Óc Eo và nước Phù Nam ở phía nam Việt Nam – vùng đất Nam Bộ ngày nay, là một trong ba trung tâm văn minh và nhà nước vào loại sớm nhất ở Đông Nam Á.

Văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ được hình thành và phát triển trên cơ tầng văn hóa bản địa và những yếu tố văn hóa du nhập. Một trong những hoạt động kinh tế chủ lực của văn hóa Óc Eo là thương mại biển.

Khi nghiên cứu vấn đề thương mại trong văn hóa Óc Eo, hầu hết các học giả đều đồng thuận về tính chất cảng thị quốc tế với mối quan hệ thông

thương rộng từ Địa Trung Hải đến Trung Hoa của nền văn hóa này. Trong đó, quan hệ giữa văn hóa Óc Eo và văn hóa Trung Hoa hầu như chỉ được đề cập đến mà chưa đánh giá cụ thể.

Những sứ thần Trung Hoa đến nước Phù Nam và những nhà viết sử nước này là những người đầu tiên đề cập đến Phù Nam trong các thư tịch *Tán thư, Tống thư, Nam Tề thư, Lương thư...* Hầu hết những nội dung trong các thư tịch này đều miêu tả về địa lý, dân cư, phong tục, bang giao..., rất ít đề cập đến hoạt động thương mại, giao lưu văn hóa với Phù Nam.

Dựa trên những tư liệu khảo cổ học thu thập được từ thập niên 40 của thế kỷ trước đến nay, kết hợp với sử liệu Trung Hoa, bài viết tìm hiểu mối quan hệ thương mại giữa vùng đất Nam Bộ ngày nay và Trung Hoa, qua các giai

* Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

đoạn: tiền Óc Eo, Óc Eo sớm đến Óc Eo phát triển, Óc Eo muộn và hậu Óc Eo.

2. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI GIỮA NAM BỘ VIỆT NAM VỚI TRUNG HOA QUA TƯ LIỆU KHẢO CỔ HỌC

Hoạt động thương mại giữa khu vực Nam Bộ Việt Nam với Trung Hoa đã có những bằng chứng cho thấy việc trao đổi đã diễn ra từ trước Công nguyên kéo dài đến giai đoạn văn hóa Óc Eo và hậu Óc Eo.

2.1. Giai đoạn tiền Óc Eo (thế kỷ III - I BC)

Đây là giai đoạn tiền đề với nền tảng văn hóa bản địa bên cạnh các yếu tố ngoại nhập, làm cơ sở cho sự hình thành và phát triển của giai đoạn văn hóa Óc Eo sớm đầu Công nguyên. Giai đoạn này, những nhóm cư dân phân bố ở vùng cận biển Đông Nam Bộ, trong nội địa và những nơi có địa hình cao ở miền Tây Nam Bộ hầu hết đều ghi nhận hiện tượng giao lưu văn hóa trong khu vực và rộng hơn, như với Ấn Độ. Những di vật có nguồn gốc từ Trung Hoa thuộc giai đoạn này chủ yếu ghi nhận ở các di tích khu vực Đông Nam Bộ như Phú Chánh, Giồng Lớn.

Hoạt động thương mại trên biển Trung Hoa có thể bắt đầu từ thời Hán Vũ Đế, năm 111 BC, sau khi bình định Nam Việt, bắt đầu lập các cảng biển Hợp Phố, Từ Văn hoạt động dưới hình thức quan doanh (Chữ Bích Thu, 2007: 130) để tìm kiếm sản phẩm cho triều đình. Theo Chữ Bích Thu (2007:

130-131), đoàn thuyền từ Trung Hoa qua vùng biển Đông Nam Á đến các điểm cuối cùng là nước Hoàn Chi (nam Ấn Độ), nước Dĩ Trình Bất (Srilanka), tại đây sứ đoàn buôn bán với các thương thuyền của La Mã.

Quan hệ giữa những cư dân giai đoạn sớm ở Nam Bộ (Việt Nam ngày nay) với Trung Hoa chủ yếu là quan hệ thương mại với các mặt hàng nguyên liệu đá ngọc (từ mỏ đá ngọc ở Đài Loan) làm đồ trang sức, gương đồng và tiền ngũ thù. Nghiên cứu của Hsiao-Chun Hung và các cộng sự (2007) về loại hạt chuỗi và vòng đeo tay bằng đá ngọc nephrite xanh ở nhiều địa điểm khảo cổ học trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có Giồng Cá Vồ, Giồng Lớn. Điều này chứng tỏ hoạt động trao đổi của các cư dân cổ Đông Nam Á với khu vực Đài Loan đã có từ rất sớm.

Hình 1. Gương đồng Phú Chánh



Nguồn: Bui Chi Hoang, 2008.

Gương đồng là một sản phẩm đặc trưng của văn hóa Trung Hoa, được trao đổi nhiều trên thế giới. Gương đồng Phú Chánh là loại gương “Tứ nhũ tứ lý”, gồm bốn núm tròn nổi, xen kẽ bốn con ly cách điệu, niên đại cuối Tây Hán (Hình 1). Đây là di vật thể

hiện đẳng cấp, địa vị của người sở hữu, đồng thời phản ánh rõ tính chất thương mại, giao lưu văn hóa của cư dân cổ Phú Chánh với thế giới bên ngoài. Một tiêu bản tiền đồng ngũ thù được tìm thấy tại di tích Giồng Lớn, hình tròn, lỗ vuông, đúc nổi 2 chữ ngũ thù (五 銖), loại tiền này có niên đại cách đây khoảng 2.000 (Bùi Chí Hoàng và nnk, 2017: 112).

Những bằng chứng khảo cổ trên cho thấy giai đoạn này đã bắt đầu xuất hiện hoạt động trao đổi với Trung Hoa của các cư dân cổ với những mặt hàng tiêu biểu như nguyên liệu chế tác trang sức, gương đồng và tiền ngũ thù. Những kết quả nghiên cứu trên di cốt ở Giồng Phệt và Giồng Cá Vồ đã chỉ ra tính chất đa dạng về tộc người ở một cảng biển, nơi tập trung nhiều nhóm cư dân có nguồn gốc khác nhau từ bản địa đến bên ngoài. Yếu tố này phản ánh tính chất “thương cảng” sơ khai với sự tập hợp của nhiều cư dân có nguồn gốc khác nhau cùng tiến hành hoạt động sản xuất, mua bán từ tây sang đông và ngược lại.

2.2. Giai đoạn Óc Eo sớm đến Óc Eo phát triển (thế kỷ I - VII AD)

Đây là giai đoạn định hình và phát triển thịnh đạt của văn hóa Óc Eo, với sự hình thành nhiều khu vực sản xuất, thương mại có quy mô lớn, tiêu biểu nhất là địa điểm Óc Eo, nơi tập trung các thương nhân đến từ Tây Á, Ấn Độ, Đông Nam Á với số lượng sản phẩm phong phú, đa dạng. Quan hệ giao thương với Trung Hoa ở giai đoạn này vẫn được duy trì và trao đổi các sản

phẩm như gương đồng, đồ gốm, tượng Phật... nhưng với số lượng ít, không tăng đột biến như các sản phẩm có nguồn gốc từ Ấn Độ hay Đông Nam Á, nhưng diện phân bố của chúng rộng hơn, được tìm thấy ở nhiều di tích thuộc văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ.

Một số lượng lớn hạt chuỗi bằng thủy tinh và đá quý được tìm thấy ở Gò Óc Eo và ven Lung Lớn A, nhiều nhất là hạt chuỗi Indo-Pacific với hơn 181.904 hạt chuỗi thủy tinh đơn sắc (Đặng Ngọc Kính, 2019: 423), một số hạt dính liền nhau hoặc nguyên liệu thủy tinh được ghi nhận ở đây, cho thấy Óc Eo là một công xưởng chế tác, nhập - xuất khẩu hạt chuỗi thủy tinh, đá quý. Theo Nguyễn Kim Dung và nnk (2020), đối tượng mua/nhận biểu, cống nạp(?) hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific Óc Eo là tầng lớp cung đình, vua chúa vùng Đông Á (Hàn Quốc, Nhật Bản) và Trung Hoa, nó thể hiện vị trí, đẳng cấp xã hội. Bằng chứng là ở Hàn Quốc và Nhật Bản đều tìm hạt chuỗi Indo-Pacific sản xuất ở Óc Eo, từ đó cho thấy “kinh tế sản xuất hạt chuỗi thương mại Indo-Pacific để xuất khẩu là một trong những nguồn kinh tế chủ đạo ở Óc Eo” (Nguyễn Kim Dung và nnk, 2020: 84, 85). Đồng thời, trong đợt khai quật Lung Lớn A, B (2018 - 2019), đã phát hiện được một đồng tiền ngũ thù (Lê Hoàng Phong, Lâm Kiêm Lợi, 2020: 12), đây là bằng chứng cho thấy yếu tố thương mại với Trung Hoa đã diễn ra tại Óc Eo - Ba Thê và tuyến đường thủy Lung Lớn là

lộ tuyến quan trọng trong việc di chuyển mua bán ở Ốc Eo. Số lượng di vật có nguồn gốc Trung Hoa ở khu vực này không nhiều, sự xuất hiện của tiền ngũ thù có thể là từ một số thương nhân có nguồn gốc Trung Hoa đến Ốc Eo.

Hình 2. Mảnh gương đồng



Nguồn: Bùi Chí Hoàng và nnk, 2018.

Ngoài tiền trong văn hóa Ốc Eo còn phát hiện 3 tiêu bản hoặc mảnh vỡ của gương đồng có nguồn gốc từ Trung Hoa. Mảnh gương đồng ký hiệu MBB.N^o.4237, đường kính 14,4cm, vỡ còn lại 1/4, mặt lưng có núm hình bán cầu, hoa văn hình chim đối đầu nhau, rìa mép có chữ “chủ chí” giống với tiêu bản “chủ chí tam công”, niên đại khoảng 105 AD (Hình 2). Mảnh gương đồng tại An Giang (BTAG.434), vành gương trang trí nổi hình răng cưa gồm hai vòng, niên đại khoảng thế kỷ II - III. Thành phần hợp chất của gương đồng được tìm thấy ở Ốc Eo, Đông Sơn và Kedal (Mã Lai) đều có kiểu mẫu thời hậu Hán, không khác biệt nhau lớn, có thể các gương đồng này và cả gương đồng ở Harappa (Ấn Độ) đều có nguồn gốc từ Trung Quốc (Malleret, 1962: 164; Phạm Đức Mạnh, 2019: 794, 816). Trong đợt khai quật năm 2018 - 2019, tại Gò Giồng Cát, Viện Khảo cổ học đã phát hiện một

tiêu bản gương đồng, dáng tròn, ở giữa núm là hình bán cầu có lỗ, xung quanh đúc nổi hình người, thú, niên đại khoảng đầu thời Đông Hán (thế kỷ III Công nguyên).

Đồ gốm và vải là những mặt hàng xuất khẩu nổi tiếng của Trung Hoa. Ở giai đoạn này, một số đồ gốm chủ yếu là các vật dụng sinh hoạt, niên đại từ thế kỷ IV - VII được tìm thấy ở nhiều địa điểm trong văn hóa Ốc Eo như Nền Chùa, Gò Tháp. Trong đợt khai quật chân Gò Minh Sư (năm 2003), ghi nhận một số mảnh sứ của loại bát, vò men ngọc khá dày, thuộc nhóm đồ sứ miền Bắc (Việt Nam) hay Trung Quốc thời Lục triều, niên đại khoảng thế kỷ IV - V (Masanari, 2004: 742). Ở di tích Nền Chùa tìm thấy một vò gốm men trắng, có 4 quai ngang, một mảnh đế bát men trắng xanh cùng niên đại với vò gốm, thuộc thời Tùy (581 - 618). Trong đợt khai quật năm 2018, tại đây cũng đã tìm thấy nhiều mảnh gốm thuộc loại hình bát, đĩa, bình, vò có quai xuất xứ từ Trung Hoa, thuộc thời Tùy đến đầu thời Đường (trong khoảng thế kỷ VII) (Bùi Minh Trí, 2020: 44, 45).

Ngoài ra, những mảnh gốm mang đặc điểm gốm văn in kiểu Hán (thế kỷ I - III) xương cứng, bề mặt in nổi ô vuông, và gốm Lục triều thời Tùy, Đường (thế kỷ III - VII) được tìm thấy ở Ốc Eo - Ba Thê, Nền Chùa, Nhơn Thành... Tuy nhiên, theo Bùi Minh Trí (2020) các loại gốm này có thể xuất xứ từ các lò ở miền Bắc Việt Nam, sản xuất theo kiểu dáng, kỹ thuật của gốm Trung Hoa cùng thời kỳ nhưng có những đặc

trưng riêng biệt. Nhận định này cũng tương thích với những nghiên cứu về thương mại Trung Hoa của Wang Gungwu (1958) giai đoạn này, từ thời Đông Hán đến Đường về mặt chính trị có nhiều bất ổn, do đó hoạt động thương mại trên đất nước Trung Hoa bị hạn chế. Trong khi đó, miền Bắc Việt Nam tình hình chính trị ổn định đã giữ vị trí quan trọng về thương mại với các nước ở giai đoạn này.

Hình 3. Tượng Phật ảnh hưởng phong cách Bắc Ngụy



Nguồn: Bùi Chí Hoàng và nnk, 2018.

Đi cùng với thương mại là sự du nhập về mặt tôn giáo. Vào các thế kỷ đầu Công nguyên, Óc Eo - Phù Nam là một trung tâm Phật giáo của khu vực Đông Nam Á. Thông qua hoạt động thương mại cũng như hoạt động bang giao giữa Trung Hoa và Phù Nam, những di vật Phật giáo Trung Hoa được mang đến Phù Nam. Tại khu vực Óc Eo - Ba Thê đã tìm thấy hai tượng Phật bằng đồng có niên đại khoảng thế kỷ V, mang nhiều phong cách nghệ thuật, trong đó có ảnh hưởng của nghệ thuật thời Bắc Ngụy.

Theo L. Malleret (1960: 241) tượng

này tuy pha trộn nhiều phong cách nhưng tượng có thể được đúc ở phía bắc Trung Quốc bởi người thợ chịu ảnh hưởng nghệ thuật Phật giáo Ấn Độ và dung hòa với hình ảnh Phật giáo theo quan niệm trong nước, sau đó tượng được đưa đến Óc Eo - Phù Nam qua con đường thương mại hoặc qua các sứ đoàn ngoại giao.

Từ thế kỷ III - VI, Phù Nam phát triển như một đế chế hùng mạnh ở Đông Nam Á, nắm quyền chi phối hầu hết những thương cảng quan trọng trên tuyến đường thương mại Đông - Tây trong khu vực, do đó ngoại thương với các nước rất phát triển. Các mặt hàng Trung Hoa đa dạng xuất hiện ở nhiều nơi trong khu vực Nam Bộ so với giai đoạn trước đó như đồ gốm, tượng Phật, hạt chuỗi, gương đồng và tiền ngũ thù... nhưng lại không tìm thấy nhiều tại Óc Eo - Phù Nam. Có thể lý giải, Óc Eo - Phù Nam chỉ là nơi trung chuyển sản phẩm xuất khẩu của Trung Hoa đến các nước Đông Nam Á, Ấn Độ, Tây Á và ngược lại.

2.3. Giai đoạn Óc Eo muộn (thế kỷ VIII - X AD) và hậu Óc Eo (thế kỷ XI - XII AD)

Thời kỳ này Chân Lạp đã chiếm Phù Nam, tuyến hải thương đã dịch chuyển qua eo Malacca, do đó cảng thị Óc Eo không còn vai trò quan trọng về mặt thương mại đối với các thương nhân trên tuyến hải trình từ đông sang tây. Các di vật khảo cổ tìm thấy trong giai đoạn này ở Óc Eo - Ba Thê giảm về số lượng và loại hình so với giai đoạn trước. Tính chất di vật ở giai đoạn này cho thấy hoạt động kinh tế

đã có sự thay đổi lớn, thương mại quốc tế không còn vai trò quan trọng bậc nhất như trước, thay vào đó là hoạt động kinh tế hướng nội.

Về quan hệ ngoại thương ở thế kỷ VIII - IX, tại các di tích không ghi nhận các di vật có nguồn gốc từ Trung Hoa, có thể thời kỳ này có sự biến động mạnh về mặt chính trị của hai nước và sự chuyển đổi vị thế của cảng thị Óc Eo nên hàng hóa không được nhập vào Nam Bộ. Tại Trung Hoa cuộc nổi dậy của Hoàng Sào năm 878, đã sát hại 120.000 người Hồi giáo ở Quảng Châu và phá hủy các khu vực trồng dâu làm triệt tiêu ngành xuất khẩu chính của Trung Hoa là tơ lụa, Quảng Châu rơi vào tình trạng suy thoái và hoạt động ngoại thương chuyển dịch dần về cảng Tuần Châu ở eo biển Đài Loan - Tuyền Châu (Bernstein, 2018: 123).

Thời kỳ Nam Tống (thế kỷ XII), triều đình Trung Hoa chuyển xuống phía nam, nhu cầu sản phẩm ngoại nhập ngày càng nhiều và kỹ thuật hàng hải của Trung Hoa đã có sự phát triển vượt bậc, như thiết kế tàu lớn, sử dụng đinh sắt, thân tàu nhiều lớp, nhiều boong, cái tiến bánh lái đặt ở phía sau, sử dụng la bàn định hướng, điều chỉnh buồm... (Bernstein, 2018: 139) làm cho hoạt động thương mại của nước này phát triển mạnh hơn. Mặt khác vào thời này, thương mại được chính quyền khuyến khích phát triển, với sự gia tăng của nhiều thương cảng ven biển như Quảng Châu, Tuyền Châu, Minh Châu, Hàng Châu, Mật Châu, Ôn Châu, Giang

Âm... Triều đình đặt “Thị bạc ty” để quản lý hoạt động thông thương với bên ngoài (Cát Kiếm Hùng, 2005: 619). Các yếu tố này đã góp phần đưa sản phẩm Trung Hoa gia nhập nhiều hơn vào tuyến thương mại Đông - Tây, đặc biệt là đồ sứ thời Tống.

Đồ sứ thời Tống tìm thấy ở một số di tích thuộc giai đoạn hậu Óc Eo chủ yếu là các loại hộp sứ dùng để đựng phấn hoặc hương, phân bố nhiều ở các địa điểm có kiến trúc tôn giáo. Tại Gò Sáu Thuận trong đợt khai quật 2017 - 2020, có 30 mảnh vỡ hoặc tiêu bản là thân hộp hoặc nắp hộp sứ có nguồn gốc từ Trung Hoa (Trung tâm Khảo cổ học, 2020: 79) (Hình 4). Qua



Nguồn: Trung tâm Khảo cổ học.

sử liệu Trung Hoa, việc buôn bán gốm sứ giữa Trung Hoa và Chân Lạp là do thương nhân xuất khẩu các

mặt hàng sứ Tuyền Châu. Thực tế nguồn gốc của các dòng sứ này từ nhiều lò (Cảnh Đức Trấn, Tuyền Châu, Định Diêu, Long Tuyền...), với đặc trưng màu men, chất lượng sứ và trang trí hoa văn rất khác biệt. Tại di tích Gò Tháp, ghi nhận các mảnh sứ men ngọc thời Tây Kim, nguồn gốc từ Trung Quốc, thế kỷ XII (Đặng Văn Thắng và nnk, 2017: 624). Những đồ gốm sứ ngoại nhập này hầu như chỉ

phân bố ở khu vực kiến trúc tôn giáo, do vậy có thể suy đoán chúng được mua để dùng cho các hoạt động nghi lễ.

Nhìn chung, trong 12 thế kỷ đầu Công nguyên, Trung Hoa đã tham gia vào tuyến đường thương mại Đông - Tây, tuy nhiên thương nhân Trung Hoa không hoạt động nổi trội hơn những thương nhân của khu vực khác, đặc biệt là thương nhân Tây Á. Do đó ảnh hưởng của văn minh Trung Hoa đối với cư dân văn hóa Óc Eo chưa mạnh mẽ, trong khi đó văn hóa Ấn Độ đã ảnh hưởng đến đời sống, tín ngưỡng, tôn giáo, chính trị của văn hóa Óc Eo nói riêng và Đông Nam Á nói chung.

3. QUAN HỆ THƯƠNG MẠI, BANG GIAO QUA SỬ LIỆU HỌC

Trung Hoa là một thị trường quan trọng trên con đường thương mại biển từ tây sang đông, là nơi tiêu thụ hương liệu, gia vị, trang sức và cung cấp vàng, thiếc, sắt cho các nước; đặc biệt, tơ lụa, gốm sứ của Trung Quốc là mặt hàng được ưa chuộng khắp thế giới. Hoạt động ngoại giao và thương mại Trung Hoa ở mỗi thời kỳ có những biến động khác nhau, chịu sự chi phối của yếu tố chính trị, do đó hoạt động của thương nhân Trung Hoa trong tương quan với các thương nhân ở Đông Nam Á, Ấn Độ hay Tây Á có vai trò khác nhau.

Vào thế kỷ III - VI, Phù Nam vượt lên thành một đế quốc hùng mạnh kiểm soát cả vùng phía bắc Vịnh Thái Lan và con đường hải thương giữa châu thổ sông Mekong và Mã Lai, Óc Eo -

một cảng thị quan trọng của Phù Nam, là một “trung tâm liên thế giới” (Nguyễn Văn Kim, 2008) nối kết thương mại giữa đông và tây, không chỉ là nơi dừng chân mua, bán hàng hóa, bổ sung nhu yếu phẩm, sửa chữa tàu của các thương nhân từ Tây Á, Ấn Độ, Đông Nam Á và Trung Hoa mà còn trực tiếp tham gia vào hoạt động thương mại. *Nam Tề thư* chép rằng người Phù Nam “thuyền họ đóng dài tới 8, 9 trượng, lòng thuyền rộng 6, 7 thước, đầu và đuôi giống như con cá” (dẫn theo Nguyễn Hữu Tâm, 2008: 271). Phù Nam đóng vai trò là một cảng thị quốc tế tập trung sản phẩm từ khắp nơi, hàng hóa từ Đông Á đến Óc Eo sẽ tiếp tục tái xuất sang Ấn Độ, Tây Á và ngược lại. Trung Hoa có nhu cầu về vải bông Ấn Độ, cánh kiến, san hô, đá quý, ngọc, hổ phách, thủy tinh của Ấn Độ, Tây Á và Địa Trung Hải, ngược lại Ấn Độ cần các sản phẩm như tơ lụa, gốm và sản phẩm mỹ nghệ từ Trung Hoa để buôn bán với các thị trường Tây Á và Địa Trung Hải. Đông Nam Á cũng tham gia đóng góp vào dòng hàng hóa này với các sản phẩm chủ yếu là thủ công được chế tác, gia công tại chỗ, hương liệu, gia vị mà nhu cầu thị trường Trung Hoa, Ấn Độ đều cần. Wang Gungwu khi nghiên cứu về mậu dịch của khu vực Đông Nam Á với Trung Hoa (thế kỷ III - V) đã trích dẫn những tường thuật của Pháp Hiên⁽¹⁾ cho thấy, những chiếc thuyền lớn của Ấn Độ sức chứa hơn 200 người đã thực hiện chuyến hải trình trực tiếp có thể là từ Java đến thẳng Quảng Châu mà không dừng ở

thương cảng nào dọc đường. Ở Ấn Độ và Sri Lanka không có thương nhân người Trung Hoa trực tiếp đến mua bán nhưng những vật phẩm có nguồn gốc từ Trung Hoa có mặt ở đây do các thương nhân hoặc thủy thủ của Ấn Độ hoặc Sri Lanka đem về (Wang, 1958: 43).

Nửa cuối thế kỷ VI, hoạt động thương mại của Phù Nam bắt đầu suy yếu do sự thay đổi tuyến hải trình và sự tiến bộ hơn về mặt kỹ thuật hàng hải cho phép thương thuyền các nước thực hiện những chuyến đi dài hơn. Các yếu tố này đã góp phần hình thành nên nhà nước Srivijaya giữ vai trò kiểm soát tuyến đường thương mại ở Đông Nam Á. Con đường thương mại ở thời kỳ này theo lộ trình từ nam Trung Hoa (chủ yếu là Quảng Châu) qua Chiêm Bất Lao Sơn, eo biển Malaca, nước La Việt (Thái Lan), nước Phật Triết (nam Sumatra), Kha Lãng (Java), Ca Cốc La (bắc Sumatra), nước Sư Tử (Srilanka), nước Mạc Lai (tây nam Ấn Độ), nước Bạt Phong Nhật (Bombay - Ấn Độ), đến Phất Lợi Thích (Euphrate - Iraq), đến nước Mạc La (Palestine) (Cát Kiếm Hùng, 2005: 373). Sự thay đổi hải trình này đã làm cho thuyền buôn không cập bến cảng Óc Eo như trước, do đó mà vai trò của Óc Eo trong tuyến đường thương mại biển cũng dần suy yếu hơn so với thế kỷ III-VI, thay vào đó là những thương cảng mới hình thành trên dọc tuyến hải trình qua eo Malacca, tiêu biểu nhất là Srivijaya đã thay thế vị trí của Phù Nam. Hoạt động thương mại ở Trung Hoa vào thời kỳ này vẫn chủ

yếu là “quan thương” do nhà cầm quyền tiến hành. Thời Đường cho lập “Thị Bạc Sứ” ở Quảng Châu để kiểm soát, thu thuế thương thuyền buôn bán ra ngoại quốc, trong khi đó mậu dịch của thương nhân tự do từ Iran, Ấn Độ, Pakistan, Lâm Ấp, Chân Lạp, Hàn Quốc, Nhật Bản... diễn ra thường xuyên với Trung Hoa. Ở các cảng thị của Trung Hoa vào khoảng thế kỷ VII - VIII, hoạt động của các thương nhân ngoại quốc vẫn chiếm số lượng lớn và giữ vai trò chính trong thương mại biển. Tại Quảng Châu và một số vùng duyên hải đông - nam là khu vực buôn bán với bên ngoài từ lâu nên các vùng này có nhiều thương nhân Ả Rập đến và lưu trú, định cư lâu dài, lập gia đình, lập nghiệp (Cát Kiếm Hùng, 2005: 376, 377). Đáng chú ý là các thương nhân Hồi giáo (khả năng là người Ba Tư) không chỉ đến buôn bán tại các cảng ven biển Trung Hoa mà còn có mặt ở những thành phố nội địa của nước này. Năm 758, người Hồi giáo ở Quảng Châu đông đến mức họ có thể tấn công và thiêu rụi thành phố, rồi mang chiến lợi phẩm tẩu thoát ra biển (Bernstein, 2018: 109, 116). Điều này chứng tỏ thương nhân ngoại quốc đã thâm nhập và có vai trò rất lớn ở thị trường Trung Hoa, ngược lại các thương nhân Trung Hoa lại không thường đến các quốc gia này.

Đến thời nhà Tống thế kỷ X - XII, mậu dịch được khuyến khích phát triển, các mặt hàng thiết yếu của Trung Hoa như tơ, lụa, gốm sứ là những mặt hàng chính được lưu chuyển đi khắp nơi. Trong số những sản phẩm nhập từ

Trung Hoa, đồ sứ Tuyên Châu được đề cập đến là một trong những mặt hàng được ưa chuộng ở Chân Lạp. Giá trị của hàng hóa Trung Hoa còn dùng làm vật ngang giá trong trao đổi nhỏ bên cạnh lúa gạo, vải và vàng bạc (Châu Đạt Quan, 2017). Trong các di chỉ khai quật cũng ghi nhận nhiều sản phẩm gốm sứ Trung Hoa có xuất sứ từ lò Tuyên Châu và nhiều lò khác, chủ yếu là các dạng hộp nhỏ có thể dùng đựng hương liệu.

Từ thế kỷ III đến thế kỷ VII, các vua Phù Nam đều cử sứ đoàn đến Trung Hoa để đặt quan hệ ngoại giao. Đặc biệt là các vua Jayavarman và người kế nhiệm là Rudravarman ở thế kỷ thứ VI nhiều lần cử sứ đoàn đến Quảng Đông để duy trì quan hệ bang giao với tư cách là một quốc gia độc lập (Nguyễn Văn Kim, 2019: 202). Các sứ giả được vua Phù Nam cử đến Trung Hoa với tư cách là những nhà ngoại giao nhằm mục đích đặt mối quan hệ thương mại. Ngoài thiết lập quan hệ với Trung Hoa, vua Fan Chan (Phạm Chiên) cũng cử sứ đến Ấn Độ để đặt quan hệ thông thương giữa hai nước. Đến đầu thế kỷ VII, khi Phù Nam suy yếu về mặt kinh tế do sự thay đổi về tuyến đường thương mại, để củng cố vị thế của mình trong khu vực, vua Jayavarman đã nhiều lần cử sứ sang triều đình Trung Hoa nhằm giữ gìn quan hệ bang giao và duy trì hoạt động hải thương ở vùng Đông Nam Á. Các yếu tố này cho thấy, bản chất của bang giao giữa Phù Nam và các triều đình Trung Hoa là đặt quan hệ về mặt thương mại.

Qua những tư liệu và phân tích trên cho thấy trong thời kỳ tồn tại của mình Phù Nam đóng vai trò kiểm soát tuyến đường thương mại Đông - Tây ở khu vực Đông Nam Á, trong mối quan hệ giữa Phù Nam với Trung Hoa thực chất là quan hệ bang giao giữa hai nước nhằm mục đích duy trì, phát triển thương mại biển.

4. KẾT LUẬN

Văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ với đặc trưng là kinh tế thương mại biển, có Óc Eo là một cảng thị mang tính quốc tế, nơi tụ họp thương nhân, giao dịch, cung cấp hàng hóa từ khắp nơi. Hoạt động buôn bán giữa Phù Nam với Trung Hoa đã diễn ra từ trước Công nguyên nhưng muộn hơn giai đoạn văn hóa Ấn Độ bắt đầu du nhập đến Nam Bộ thời kỳ đồ sắt. Giai đoạn này, hoạt động trao đổi chủ yếu ghi nhận qua một số di vật gương đồng, tiền ngũ thù. Đến giai đoạn văn hóa Óc Eo, giao thương giữa hai nước phát triển hơn về sản phẩm mua bán, nhưng số lượng cũng hạn chế, chủ yếu là gốm sứ, gương đồng, hạt chuỗi. Giai đoạn hậu văn hóa Óc Eo, các mặt hàng buôn bán là gốm sứ thời Tống.

Việc giao thương hàng hóa giữa Trung Hoa và vùng đất Nam Bộ xưa có thể do chính những thương nhân người Phù Nam hoặc thương nhân Đông Nam Á, hoặc thậm chí là người Ấn Độ và Tây Á thực hiện. Các thương nhân này đã đến định cư và mua bán ngay tại các thương cảng lớn của Trung Hoa. Mặt khác, có thể chính người Trung Hoa cũng tham gia

trên tuyến hải thương này, mua bán hàng hóa trong nước và đem đi bán ở một thương cảng khác. Tiền ngữ thù được tìm thấy ở nhiều hải cảng tại Đông Nam Á có thể là bằng chứng cho hoạt động giao thương ra nước ngoài của họ. Vì hoạt động thương mại của Trung Hoa bị hạn chế bởi sự quản lý của nhà nước nên trong tuyến hàng hải từ Tây Á đến Trung Hoa có thể nhận thấy vai trò chủ yếu của các thương nhân Tây Á, Ấn Độ và Đông Nam Á tạo nên sự sôi động và phát triển của khu vực. Trung Hoa tuy là một thị trường tiêu thụ và cung cấp hàng hóa lớn với các mặt hàng đặc

hữu nhưng hoạt động ngoại thương của nước này kém hơn so với các nước khác. Do sự hạn chế về thương mại này nên sự ảnh hưởng, tiếp biến văn hóa Trung Hoa thời kỳ này đến các quốc gia cổ ở Đông Nam Á không mạnh như văn hóa Ấn Độ - vốn đã xâm nhập vào hoạt động kinh tế, đời sống, xã hội, tôn giáo, ngôn ngữ và cả chính trị. Về quan hệ chính trị thường được Trung Hoa xem là “triều cống” nhưng thực tế đây là quan hệ bang giao giữa Phù Nam và Trung Hoa nhằm duy trì mối quan hệ ổn định để phát triển về mặt thương mại. □

CHÚ THÍCH

(1) Pháp Hiển là nhà sư Trung Quốc, năm 399, đã đi bộ từ Trường An đến Ấn Độ để học hỏi kinh điển Phật giáo và quay trở lại Trung Quốc năm 414 bằng đường biển.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Bernstein, William J. 2018. *Lịch sử giao thương - thương mại định hình thế giới như thế nào?* Hà Nội: Nxb. Thế giới.
2. Bui Chi Hoang. 2008. “The Phu Chanh Site: Cultural Evolution and Interaction in the Later Prehistory of Southern Vietnam”. *Indo-Pacific Prehistory Association Bulletin* 28, pp. 67-72.
3. Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Khánh Trung Kiên, Đặng Ngọc Kính. 2017. *Khảo cổ học Nam Bộ thời tiền sử*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Bùi Chí Hoàng, Nguyễn Quốc Mạnh, Lê Hoàng Phong. 2018. *Khảo cổ học Nam Bộ thời sơ sử*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
5. Bùi Minh Trí. 2020. “Đồ gốm nước ngoài trong văn hóa Óc Eo và một vài nhận thức mới về văn hóa Óc Eo, tiếp cận từ nghiên cứu so sánh”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 2/2020, tr. 43-62.
6. Cát Kiếm Hùng. 2005. *Bước thịnh suy của các triều đại phong kiến Trung Quốc, nhà Đường, Lương Tống, Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
7. Châu Đạt Quan. 2017. *Chân Lạp phong thổ ký* (Hà Văn Tấn dịch). Hà Nội: Nxb. Thế giới.
8. Chủ Bích Thu. 2007. “Con đường tơ lụa trên biển” thời Hán: Tuyến đường thương mại biển sớm nhất của Trung Quốc”, in trong *Việt Nam trong hệ thống thương mại Châu Á thế kỷ XVI - XVII*. Hà Nội: Nxb. Thế giới, tr. 127-137.

9. Đặng Ngọc Kính. 2019. “Hạt chuỗi thủy tinh Indo-Pacific tại kênh cổ Lung Lớn khu di tích Óc Eo - Ba Thê (An Giang)”. in trong *Kỷ yếu hội thảo khoa học Khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa: Khai quật, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị*. Long Xuyên, 11/2019, tr. 422-431.
10. Đặng Văn Thắng, Hà Thị Sương, Võ Thị Huỳnh Như. 2017. “Khu di tích Gò Tháp (Đồng Tháp) qua đợt thăm dò và khai quật khảo cổ năm 2016”. in trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2016*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 621-626.
11. Hung, Hsiao-chun, Yoshiyuki Iizuka, Peter Belwood, Nguyen Kim Dung, Berenice Bellina, Praon Silapanth, Eusebio Dizon, Rey Santiago, Ipoi Datan. 2007. *Ancient Jades Map 3000 Years of Prehistoric Exchange in Southeast Asia*. Proceedings of the National Academy of Science of the United States of America 104(50): 19745-19750.
12. Malleret, Louis. 1960. *Khảo cổ học Đồng bằng sông Cửu Long - Tập 2, Văn hóa vật chất ở Óc Eo*. Bản dịch Bảo tàng Lịch sử Việt Nam năm 1970.
13. Malleret, Louis. 1962. *Khảo cổ học Đồng bằng sông Cửu Long - Tập 3, Văn hóa Phù Nam*. Bản dịch Bảo tàng Lịch sử Việt Nam năm 1970.
14. Masanari, Nishimura. 2004. “Nhận thức bước đầu về đồ gốm địa điểm chôn Gò Minh Sư (Gò Tháp - Đồng Tháp)”. in trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2003*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội, tr. 740-745.
15. Nguyễn Hữu Tâm. 2008. Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc. in trong *Văn hóa Óc Eo và Vương quốc Phù Nam*. Hà Nội: Nxb. Thế giới, tr. 256-316.
16. Nguyễn Kim Dung, Nguyễn Khánh Trung Kiên, Lê Hoàng Phong. 2020. “Từ hiện vật trang sức mới phát hiện góp thêm những nhận xét về hải thương quốc tế trong văn hóa Óc Eo”. *Tạp chí Khảo cổ học*, số 2/2020, tr. 79-100.
17. Nguyễn Văn Kim. 2008. “Óc Eo - Phù Nam vị thế lịch sử và các mối quan hệ khu vực” in trong *Văn hóa Óc Eo và Vương quốc Phù Nam*. Hà Nội: Nxb. Thế giới, tr. 328-347.
18. Nguyễn Văn Kim. 2019. *Biển Việt Nam và các mối giao thương biển*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
19. Phạm Đức Mạnh (chủ biên). 2019. *Di tích khảo cổ học thời văn hóa Óc Eo - Hậu Óc Eo trên đất An Giang*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia TP HCM.
20. Trung tâm Khảo cổ học. 2020. *Báo cáo sơ bộ kết quả khai quật khảo cổ học di tích Gò Sáu Thuận*. Tư liệu Trung tâm Khảo cổ học.
21. Vũ Minh Giang (chủ biên). 2019. *Lược sử vùng đất Nam Bộ - Việt Nam*. TP HCM: Nxb. Đại học Quốc gia TP HCM.
22. Wang, Gungwu. 1958. “The Nanhai trade: A Study of the Early History of Chinese Trade in the South China Sea” (Ngô Bắc dịch). *Journal of the Malayan Branch of the Royal Asiatic Society*, Vol. 31, No. 2(182). Malaysian Branch of the Royal Asiatic Society, Kuala Lumpur.